**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi:

- Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm huyện Đại Lộc

Tôi kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** |
| 1 | Võ Thị Mỹ Hồng | 21/01/1998 | Trường TH và THCS Đại Sơn | Giáo viên | Cử nhân GDTH | 100% |

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học giải toán bằng hai bước tính trong môn Toán lớp 3.

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến : Không có

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục Tiểu học

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 5/9/2023

- Hồ sơ đính kèm:

+ Báo cáo sáng kiến.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

 *Đại Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2024*

 **Người nộp đơn**

  **Võ Thị Mỹ Hồng**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học giải toán bằng hai bước tính trong môn Toán lớp 3.

**2. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

 Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ tư thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, là năm học thứ hai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 3. Môn Toán có vai trò quan trọng, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực toán học: năng lực tư duy, lập luận, giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học,...Bước đầu hình thành phương pháp tự học và làm việc có kế hoạch khoa học, chủ động, linh hoạt, sáng tạo. Từ đó phát triển những kiến thức, kĩ năng toán học và tạo cơ hội để học sinh trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn.

 Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 giải toán có lời văn không là mạch kiến thức riêng mà được lồng ghép với các chủ đề và mạch kiến thức nhưng có vai trò vô cùng quan trọng đối với học sinh bởi: bước đầu giúp học sinh làm quen giải toán hợp và bước đầu yêu cầu học sinh biết tư duy, tìm tòi, sáng tạo khi biết vận dụng các bài toán đơn đã học để giải toán. Đặc biệt hơn, với học sinh lớp 3, việc giải thành thạo các bài toán bằng hai bước tính là vô cùng cần thiết bởi những kiến thức này chính là cơ sở để học sinh vận dụng giải các bài toán có lời văn sau này.

 Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, nội dung giải toán bằng hai bước tính ở lớp 3 là một nội dung mới và khó với học sinh nên khi giáo viên đưa ra những yêu cầu cao hơn đòi hỏi phải suy luận, tư duy nhiều mà khả năng tư duy của học sinh lớp 3 còn hạn chế thì các em sẽ gặp nhiều khó khăn, trở nên lúng túng, không làm được bài.

Vậy làm thế nào nâng cao chất lượng giảng dạy môn Toán nói chung và phần giải bài toán bằng hai bước tính nói riêng, đó là câu hỏi lớn mà tôi băn khoăn, trăn trở. Qua những năm công tác, nghiên cứu và đúc kết kinh nghiệm của bản thân, tôi quyết định chọn để tài: ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học giải toán bằng hai bước tính trong môn Toán lớp 3.”***

**2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp:**

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, bài toán giải bằng hai bước tính không được chia thành các dạng cụ thể mà được lồng ghép vào các chủ đề, các mạch kiến thức trong chương trình Toán lớp 3. Để giải được các bài tập bằng hai bước tính yêu cầu học sinh phải nắm được các bài toán đơn đã học và biết vận dụng các bài toán đơn ấy để giải các bài toán giải bằng hai bước tính. Tuy nhiên, để làm được dạng bài này học sinh phải nắm được mấu chốt của vấn đề là để giải quyết được yêu cầu của bài, cần xem xét điều chưa biết có liên quan thế nào với các dữ kiện đã cho trong bài toán. Từ việc hiểu mấu chốt về các mối liên quan giữa cái đã biết và cái cần tìm của bài toán đó, học sinh phải biết vận dụng các dạng toán đã học với các kĩ năng tính toán mà học sinh có được khi học toán để thành lập các bước giải cho bài toán.

Từ những nguyên nhân trên nên mục tiêu của giải pháp tôi đưa ra gồm 4 nội dung:

Thứ nhất: Phân biệt các dạng bài toán

Thứ hai: Nắm chắc các bước giải toán bằng hai bước tính

Thứ ba: Bài toán gắn với thực tế cuộc sống

Thứ tư: Tạo hứng thú khi giải toán bằng hai bước tính

**2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết:**

***2.2.1. Thuận lợi:***

Học sinh học đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, lễ phép.

Đối tượng học sinh ở đây chủ yếu rất gần trường thuận lợi cho việc đi lại của phụ huynh trong quá trình đưa đón các em.

Phòng học, cơ sở vật chất của lớp học khá khang trang, sạch đẹp giúp cho các em phấn khởi hơn khi đến lớp. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm về chất lượng học tập của các em là luôn có những biện pháp phù hợp để điều chỉnh cho các em tham gia học tập tốt hơn.

***2.2.2. Khó khăn:***

Một số học sinh còn ham chơi, ý thức học tập chưa bền vững.

Một số phụ huynh vì hoàn cảnh khó khăn, làm xa nhà, gửi con cho ông bà chăm sóc, ông bà đã già yếu nên không quán xuyến được việc học hành của các em.

Ở lứa tuổi này, học sinh còn ghi nhớ máy móc. Phần lớn là nghe và làm theo mẫu của giáo viên. Vì tư duy lô-gíc của học sinh còn nhiều hạn chế, vốn ngôn ngữ còn nghèo. Do đó, nhiều học sinh không hiểu rõ nội dung, yêu cầu của bài toán hoặc có hiểu nhưng diễn đạt còn gặp khó khăn.

Đa số học sinh có khả năng đọc và phân tích đề toán chưa được tốt, nhiều học sinh không biết cách tóm tắt bài toán, không lập được kế hoạch bài toán và kiểm tra lại bài toán.

**2.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại:**

***2.3.1. Phân biệt các dạng bài toán***

Trong chương trình Toán lớp 3 có hai dạng toán đơn và toán hợp. Việc giải các bài toán hợp thực chất là giải một hệ thống các bài toán đơn. Có kĩ năng giải các bài toán đơn, học sinh mới có cơ sở giải các bài toán hợp. Đối với lớp 3, do tư duy của học sinh đã có những tiến bộ, song vốn ngôn ngữ vẫn còn hạn chế, nên việc nâng cao dần dần các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng một cách vừa sức học sinh.

Tôi thường hướng dẫn học sinh phân biệt các dạng bài toán theo các bước như sau:

- Mời 2-3 học sinh đọc đề bài

- Cho học sinh quan sát tranh minh họa

- Đọc và phân tích các dữ kiện của đề bài.

- Gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài.

- Thảo luận nhóm: Bài này thuộc dạng bài nào đã học? Cách giải dạng toán đó.

***Ví dụ 1:*** Bài 4: Trong bài 11: Bảng nhân 8, bảng chia 8 (SGK Toán 3, tập 1, trang 35): Mỗi con cua có 8 cái chân và 2 cái càng. Hỏi:

1. 3 con cua có bao nhiêu cái chân?
2. 6 con cua có bao nhiêu cái càng?

***Ví dụ 2:*** Bài 3: Trong bài 13: Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (SGK Toán 3, tập 1, trang 40): 5 ca bin chở tất cả 30 người. Biết rằng số người ở mỗi ca-bin như nhau. Hỏi mỗi ca-bin chở bao nhiêu người?

 HS thực hiện theo các bước trên và kết luận:

 Ví dụ 1: Dạng bài gấp lên một số lần – thực hiện phép tính nhân

 Ví dụ 2: Dạng bài chia đều nhau – thực hiện phép tính chia

Từ đây học sinh phân biệt các dạng bài toán, tìm ra cách giải và trình bày bài giải chính xác. Khi làm tốt bài toán đơn, học sinh còn học được cách lập luận logic, cách tư duy, hiểu được ý nghĩa của các phép tính, được luyện tập kĩ năng thực hiện phép tính, được củng cố kiến thức và phát triển năng lực tư duy. Qua đó tạo bước đệm cho học sinh giải bài toán bằng hai bước tính. Đây chính là những bài toán làm bước đệm cho học sinh học giải toán bằng hai bước tính sau này.

***2.3.2. Nắm chắc các bước giải toán bằng hai bước tính***

*Thứ nhất: Bài toán đơn giải bằng hai bước tính có hai câu hỏi.*

Khi dạy các dạng toán mới ở lớp 3, tôi đều hình thành kiến thức mới cho học sinh từ những kiến thức đã học và hướng dẫn học sinh giải bài toán qua 5 bước giải như sau:

          Bước 1: Đọc và phân tích đề bài

          Bước 2: Tóm tắt

          Bước 3: Lập kế hoạch giải bài toán (thảo luận nhóm)

          Bước 4: Thực hiện kế hoạch bài giải và trình bày bài giải

          Bước 5: Kiểm tra lại bài

***Ví dụ:*** Trong bài 28 (SGK Toán 3 tập 1, trang 81) Có 5 bông hoa cúc. Số hoa hồng có nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông. Hỏi:

1. Có bao nhiêu bông hoa hồng?
2. Có bao nhiêu bông hoa hồng và hoa cúc?

Học sinh thực hiện theo 5 bước và trình bày bài giải như sau:

 a) Số bông hoa hồng có là:

5 + 2 = 7 (bông)

b) Số bông hoa hồng và số bông hoa cúc là:

5 + 7 = 12 (bông)

Đáp số: a) 7 bông hoa

 b) 12 bông hoa

Khi học sinh đã giải được bài toán rồi, tôi nêu vấn đề: Nếu như bỏ câu hỏi a đi thì bài toán 1 chỉ còn câu hỏi nào? (câu hỏi b). Yêu cầu học sinh nêu lại đề toán: Có 5 bông hoa cúc. Số hoa hồng có nhiều hơn số hoa cúc là 2 bông. Hỏi có bao nhiêu bông hoa hồng và cúc? Bài toán mới chính là “Bài toán giải bằng hai bước tính”. Tôi còn nhấn mạnh thêm cho học sinh bài toán bằng hai bước tính vừa lập được cách giải tương tự như bài toán 1 ở trên nhưng chỉ có một đáp số là 12 bông hoa vì bài toán chỉ hỏi “*Có bao nhiêu bông hoa hồng và cúc?*”

Qua bài tập trên học sinh hiểu được rằng: Bài toán giải bằng hai bước tính là bài toán chỉ có một câu hỏi nhưng phải thực hiện bằng hai bước tính để trả lời câu hỏi đó. Ngay trong đề bài toán cho biết đã ẩn chứa một câu hỏi, một dữ liệu chưa biết, chúng ta phải trả lời được câu hỏi đó, tìm được dữ liệu còn thiếu đó thì mới trả lời được câu hỏi mà đề toán đưa ra.

*Thứ hai: Bài toán giải bằng hai bước tính*

Cái khó của việc giải các bài toán bằng hai bước tính là làm sao học sinh phải chỉ ra được các mối quan hệ giữa các yếu tố toán học chứa đựng trong bài toán và tìm được những câu trả lời và phép tính phù hợp từ đó tìm được đáp số của bài toán. Do đó, tôi cần giúp học sinh nắm chắc được các bước giải toán.Giúp học sinh nhận biết và nắm chắc được bài toán giải bằng hai bước tính bằng cách xây dựng vững chắc 5 bước giải bài toán đó là: tìm hiểu đề, tóm tắt đề toán, lập kế hoạch giải toán, thực hiện kế hoạch giải toán và trình bày, kiểm tra lại bài.

Tôi thay đổi, linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức và kĩ thuật dạy học mới để học sinh tiếp cận giải bài toán theo 5 bước.

**Bước 1: Tìm hiểu đề bài**

          Yêu cầu học sinh đọc đề bài từ 2 đến 3 lần, đọc các nhân, đọc cả lớp. Sau đó dùng bút chì gạch chân dưới các cụm từ thể hiện nội dung bài toán cho biết và nội dung phải tìm. Phân tích mối quan hệ giữa nội dung đã cho với nội dung phải tìm và thuộc dạng bài toán nào.

***Ví dụ:*** Bài 28: Bài 1 (SGK Toán 3, tập 1, trang 82): Can thứ nhất đựng 5l nước mắm, can thứ hai đựng số lít nước mắm gấp 3 lần can thứ nhất. Hỏi cả 2 can đựng bao nhiêu lít nước mắm?

 Hệ thống câu hỏi:

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn tìm số nước mắm ở cả 2 can thì phải biết số nước mắm ở những can nào?

- Số nước mắm ở can thứ nhất đã biết chưa?

- Số nước mắm ở can thứ hai đã biết chưa?

**Bước 2: Tóm tắt đề toán**

  Tóm tắt là ta dùng hình vẽ, ngôn ngữ, kí hiệu để tóm tắt đề toán một cách vắn tắt, trực quan nhất. Điều này sẽ giúp học sinh tập trung chú ý vào những dữ kiện chính của bài toán. Hơn nữa, muốn tóm tắt được bài toán, học sinh phải làm thật tốt bước . Đối với học sinh lớp 3, tôi hướng dẫn chủ yếu các cách tóm tắt sau:

*a. Tóm tắt bằng chữ*

          Khi hướng dẫn tóm tắt bằng chữ, tôi hướng dẫn học sinh viết các đại lượng cùng một bên, viết các giá trị của đại lượng cùng một bên, thẳng cột với nhau, câu hỏi của bài toán viết dòng cuối.

 *b. Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng*

Cách tóm tắt này học sinh sẽ gặp phải khó khăn nhiều hơn vì học sinh phải chuyển đề bài từ việc thể hiện bằng câu chữ sang việc thể hiện bằng các đoạn thẳng. Tuy nhiêu cách tóm tắt này có ưu điểm: nhìn vào sơ đồ, học sinh dễ dàng nhìn thấy mối quan hệ giữa các dữ kiện và ý nghĩa của câu hỏi. Sau khi học sinh tóm tắt được bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng, tôi gọi học sinh đọc lại đề toán từ tóm tắt.

**Bước 3: Lập kế hoạch giải toán**

Sau khi đã hiểu đề bài và tóm tắt được bài toán, tôi hướng dẫn học sinh lập kế hoạch giải toán đi từ cái cần tìm, cái mà đề bài toán hỏi, sau đó suy nghĩ để tìm được yêu cầu đó ta cần biết gì? Cái gì đã biết, cái gì chưa biết? Muốn tìm cái chưa biết ta phải làm nào?

 Thảo luận trong nhóm sử dụng Kĩ thuật khăn trải bàn: các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến về kế hoạch để giải bài toán: câu trả lời, phép tính của từng bước giải, đăc biệt là câu trả lời bước 1 dựa vào dữ liệu đã có nhưng chưa cụ thể mà đang bị ẩn. Sau đó nhóm trưởng thống nhất ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm.

**Bước 4: Thực hiện kế hoạch giải toán và trình bày bài giải**

Dựa vào kế hoạch bài giải mà học sinh vừa lập được ở bước 3, tôi yêu cầu học sinh trình bày bài giải theo thứ tự các bước vừa nêu. Đặc biệt là cách viết câu trả lời của bước 1 rất nhiều học sinh còn lúng túng. Để học sinh thuận tiện trong việc viết câu trả lời, tôi hướng dẫn học sinh dựa vào nhiệm vụ của bước 1 trong kế hoạch bài giải để viết câu trả lời và phép tính tương ứng. Tiếp đó là câu trả lời ở bước 2 dựa vào nội dung bài toán hỏi và phép tính tương ứng. Cuối cùng là đáp số chính là kết luận nội dung bài toán hỏi mà học sinh vừa tìm được.

**Bước 5: Kiểm tra lại bài**

Học sinh thường cho rằng bài toán đã giải xong là khi tìm được câu trả lời cho câu hỏi, phép tính và đáp số. Thế nhưng không phải học sinh nào cũng có niềm tin chắc chắn vào kết quả mình tìm được, chỉ cần giáo viên hỏi lại một vài câu là học sinh lại lúng túng, nghi ngờ cách giải của mình. Do đó kiểm tra cách giải và kết quả bài toán là yêu cầu không thể thiếu khi giải toán. Việc làm đó giúp học sinh biết được kết quả bài làm cũng như cách giải bài toán của mình đã đúng chưa, có phù hợp không.

Hình thức tự kiểm tra được sử dụng thường xuyên và cần hình thành cho mỗi học sinh thói quen tự kiểm tra bài làm của mình. Bên cạnh đó để việc kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả, các học sinh có cơ hội giao lưu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ thì tôi cho học sinh kiểm tra, đánh giá chéo lẫn nhau. Sau khi kiểm tra, các học sinh có thể đưa ra lời nhận xét, góp ý phù hợp giúp bạn mình tiến bộ hoặc thông qua đó có thể được nghe ý kiến hay của bạn để mình học tập. Tuy nhiên, không phải mỗi bài toán chỉ có một cách giải. Để khắc sâu mở rộng kiến thức cho học sinh, tôi khuyết khích học sinh chủ động, tích cực, sáng tạo tìm ra cách giải khác.

Khi giải bài toán bằng hai bước tính thành thạo 5 bước tính các em sẽ được phát triển năng lực lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Bên cạnh đó còn rèn luyện kĩ năng tư duy logic, làm việc khoa học, có kế hoạch, sáng tạo tránh suy nghĩ rập khuôn máy móc.

***2.3.3. Bài toán gắn với thực tế cuộc sống***

Hiện nay, môn Toán trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng sát với thực tiễn, nền tảng của văn hóa toán học, khơi dậy hứng thú và sở thích của người học. Ngoài ra, nội dung chương trình môn Toán cũng chú trọng tính ứng dụng thiết thực, gắn kết với đời sống thực tế và các môn học khác (liên môn Toán, khoa học, kĩ thuật) gắn với những vấn đề xã hội có tính cấp thiết như: giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông,..... Từ đó, để tăng cường kiến thức Toán học vào thực tiễn tôi vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tự giác, chủ động tích cực và phẩm chất đạo đức của học sinh.

**\* Với phương pháp dạy mới:** Tôi vận dụng bài học vào thực tiễn, đổi mới phương pháp và thay đổi nội dung bài tập.

***- Vận dụng bài học vào thực tiễn:***

***Ví dụ 1:*** Bài 3: Trong bài 53: Luyện tập chung (tiết 1) (SGK Toán 3, tập 2, trang 35): Một viên gạch hình vuông có cạnh 30cm. Tính chu vi của hình chữ nhật

được ghép bởi 3 viên gạch như thế?



Trước tiên tôi cho học sinh quan sát những viên gạch lát trong lớp học. Hỏi xem chúng có dạng hình gì? (hình vuông). Sau đó, GV mới đưa ra viên gạch (hình vuông) trên máy, hỏi học sinh về kích thước của viên gạch đã cho (30cm). GV dùng hiệu ứng và tiếp tục đưa thêm dữ kiện bài toán: Ghép 3 viên gạch để có được hình chữ nhật cho học sinh quan sát. GV gợi ý để giúp học sinh chỉ được hình chữ nhật đã ghép ngay dưới chân của mình (3 viên gạch thực tế ở lớp học). Khi phân tích yêu cầu tính chu vi của hình được ghép, tôi cho học sinh lên chỉ chu vi của hình trình chiếu và chỉ được chu vi của hình thực tế các viên gạch dưới chân mình. Từ đó tôi hướng dẫn qua 5 bước như đã trình bày trên.

Với cách làm như vậy thì toán học thật gần gũi, các em thấy hững thú và nhớ lâu hơn.

***- Đổi mới phương pháp dạy học:***

***Ví dụ 2:*** Bài 2: (SGK Toán 3 tập 2, trang 33) Có một miếng bánh hình vuông cạnh 8 cm.

1. Tính diện tích miếng bánh hình vuông đó.
2. Nếu cắt đi một hình vuông có cạnh 3 cm ở góc của miếng bánh thì diện tích phần miếng bánh còn lại là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

****

Để tạo hứng thu cho học sinh, tôi dựa và tranh dẫn dắt vào câu chuyện: “Hai anh em nhà gấu có một miếng bánh hình vuông cạnh 8cm. Gấu anh muốn tính diện tích miếng bánh để chia. Nhưng gấu anh không biết làm thế nào?” Chúng mình giúp gấu anh nhé!

Câu b: Tôi kể tiếp câu chuyện: “Không may gấu anh bị cắt rơi một góc bánh nên bị quạ tha đi mất. Miếng bánh bị rơi là một hình vuông có cạnh 3 cm. Gấu anh càng bối dối vì không biết tính diện tích phần bánh còn lại thế nào.”

Bài toán dựa trên một câu chuyện ngụ ngôn “Hai chú gấu tham ăn”, hai anh em nhà gấu giành nhau miếng bánh nên phải nhờ cáo phân xử, cáo lợi dụng lòng tin của hai anh em nhà gấu cáo cố tình bẻ miếng to, miếng nhỏ.

Bài toán không chỉ đơn thuần dạy về bài toán giải bằng hai bước tính, củng cố cách tính diện tích, rèn kĩ năng toán học mà còn giáo dục ý thức đạo đức, phát triển phẩm chất cho học sinh. Đó cũng là điều tôi rất quan tâm để tích hợp ở mỗi bài toán và giáo dục toàn diện cho học sinh - một trong những điểm mới của chương trình GDPT 2018.

***- Thay đổi nội dung bài toán:***

***Ví dụ 3:*** Bài 3: (SGK Toán 3 tập 1, trang 80) Mai có 28 cây bút màu. Sau khóa học vẽ, số cây bút màu còn lại của Mai so với lúc đầu giảm đi 4 lần. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu cây bút màu?

Với quan điểm cá nhân tôi thấy tính giáo dục chưa phù hợp với thực tế cuộc sống. Chỉ trong một khóa học mà bạn Mai đã làm hỏng hoặc mất nhiều bút đến thế, chưa giáo dục được ý thức giữ gìn đồ dùng học tập cho học sinh.

Tôi mạnh dạn thay đổi bằng nội dung: “*Cô có 28 chiếc bút, sau khi cô thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong đợt thi đua 20 - 11 thì số bút còn lại của cô giảm đi 4 lần. Hỏi cô còn lại bao nhiêu chiếc bút?*” Từ nội dung bài tập liên hệ với thực tế, giáo dục học sinh thi đua học tập tốt và thực hiện tốt các hoạt động trong các đợt thi đua để được các cấp khen thưởng.

Tuy vậy, trong quá trình giảng dạy tạo sự phong phú đa dạng các dạng bài

tập mà vẫn đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài học tôi tham khảo, thay thế, vận dụng linh hoạt ngữ liệu của các bộ sách hiện hành.

Bài toán gắn với thực tế giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất cần có trong thời đại mới như: tự chủ, tích cực, thi đua, tìm tòi, sáng tạo, ....

***2.3.4. Tạo hứng thú khi giải toán bằng hai bước tính***

Học sinh Tiểu học nói chung cũng như học sinh lớp 3 nói riêng sự tập trung chú ý còn hạn chế nên việc tạo hứng thú trong học tập cho học sinh là rất quan trọng. Khi có hứng thú học tập sẽ thúc đẩy học sinh tìm tòi, tự vận động để lĩnh hội được tri thức, sáng tạo và linh hoạt trong việc vận dụng những tri thức đã có vào việc giải toán bằng hai phép tính nói riêng và giải quyết các vấn đề trong học tập, rèn luyện nói chung. Có rất nhiều cách tạo hứng thú học tập cho học sinh nhưng tôi đã tạo hứng thứ cho học sinh lớp mình bằng cách áp dụng các trò chơi toán học.

Trong thực tế tôi đã tổ chức các trò chơi: nối, sắp xếp, giải toán tiếp sức, ai là triệu phú, rung chuông vàng,... Khi được tham gia chơi các em rất thích thú, chủ động, tích cực học bài.

Trò chơi được thực hiện qua các bước như sau:

Bước 1: Giới thiệu tên trò chơi

Bước 2: Hướng dẫn cách chơi, nêu luật chơi

Bước 3: Tổ chức cho HS chơi

Bước 4: Nhận xét kết quả chơi, đánh giá kiến thức sau khi chơi.

***Ví dụ:*** Bài 1: (SGK Toán 3, Tập 1, trang 82). Buổi sáng của hàng bán được 10 máy tính, buổi chiều của hàng bán được ít hơn buổi sáng 4 máy tính. Hỏi cả hai buổi của hàng bán được bao nhiêu máy tính?

Trước khi tổ chức trò chơi tôi tiến hành chuẩn bị trước hai bộ thẻ giống nhau có các câu trả lời và phép tính như sau:

**10 +4 = 14 (máy tính)**

**Cả hai buổi bán được số máy tính là:**

**Buổi chiều bán được ít hơn buổi sang số máy tính là:**

**Buổi chiều bán được số máy tính là:**

**10 - 4 = 6 (máy tính)**

**10 + 6 = 16 (máy tính)**

**Đáp số: 16 (máy tính)**

**Đáp số: 6 (máy tính)**

Trong tiết học tôi tiến hành hướng dẫn học sinh làm bài tập trên dưới hình thức trò chơi như sau:

- Bước 1: Giới thiệu tên trò chơi: “*Giải toán tiếp sức*”

- Bước 2: Hướng dẫn cách chơi và nêu luật chơi:

+ Cách chơi: GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn.

GV nêu nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận cách giải bài toán trên.

Học sinh thảo luận trong thời gian 2 phút.

GV chọn hai đội ngẫu nhiên lên tham gia trò chơi.

Học sinh nối tiếp chọn và gắn thẻ lần lượt theo trình tự giải bài toán.

+ Luật chơi: Mỗi đội chơi gồm 4 học sinh, mỗi học sinh chỉ được chọn và gắn một thẻ. Đội nào hoàn thành đúng, nhanh và gắn đẹp nhất sẽ thắng cuộc. Thời gian chơi: 3 phút

- Bước 3: Tổ chức cho HS chơi

GV mời 2 nhóm lên chơi, xếp thành hàng dọc. Sau khi nghe hiệu lệnh, bạn đầu hàng lên chọn và gắn thẻ sau đó chạy về vỗ vào vai bạn thứ hai rồi đứng vào cuối hàng, từ bạn thứ hai lặp lại cách chơi của bạn đầu tiên cho đến hết.

GV mời 1 nhóm làm Ban giám khảo và các nhóm còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.

- Bước 4: Nhận xét kết quả chơi, đánh giá kiến thức sau khi chơi.

Đại diện nhóm Ban giám khảo nhận xét bài làm của 2 đội.

GV nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức.

Trò chơi không chỉ giúp các em được củng cố kiến thức và phát triển năng lực toán học một cách thoải mái nhất mà còn giúp học sinh phát huy tính đoàn kết, tinh thần tập thể, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Ngoài ra, việc được thường xuyên tham gia trò chơi giúp một số học sinh nhút nhát lớp tôi trở nên tự tin và mạnh dạn hơn, học sinh có hứng thú học tập và tự tin hơn.

Bên cạnh đó, để tạo hứng thú học tập cho học sinh điều không thể thiếu được đó là động viên khích lệ, khen thưởng kịp thời. Với những học sinh nhận thức còn hạn chế, rụt rè, chưa tự tin tôi luôn chú ý động viên chỉ cần có một “tiến bộ nhỏ” là tôi tuyên dương ngay, để từ đó học sinh sẽ cố gắng và mạnh dạn, tự tin hơn. Đối với học sinh có năng lực phải có những biểu hiện vượt bậc, có tiến bộ rõ rệt tôi mới khen, sau mỗi lần trả lời tương tác đúng tôi đều thưởng điểm thi đua. Cuối mỗi tuần tôi tổng kết điểm thi đua và thưởng gửi thư khen hoặc tặng những món quà nho nhỏ mà các con yêu thích.

**2.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến:**

Đã áp dụng ở lớp 3A từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 2 năm 2024, năm học 2023-2024 mang nhiều hiệu quả rõ rệt.

Giải pháp này có thể áp dụng cho khối lớp 3 ở tất cả các trường Tiểu học.

**2.5. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):**

**2.5.1. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:**

Sau khi thực hiện các biện pháp nêu trên, tôi nhận thấy học sinh lớp 3A đã có nhiều tiến bộ trong cách giải bài toán bằng hai bước tính. Cụ thể năng lực giải bài toán bằng 2 bước tính như sau:

Tổng số học sinh được khảo sát: 24 em

**\* Trước khi áp dụng**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năng lực** | **SL** | **TL** |
| 1 | Đọc và phân tích được đề toán | 11 | 45,8% |
| 2 | Tóm tắt được bài toán | 10 | 41,7% |
| 3 | Lập được kế hoạch giải toán | 9 | 37,5% |
| 4 | Viết được lời giải cho bài toán | 12 | 50% |
| 5 | Biết kiểm tra lại kết quả bài toán | 10 | 41,7% |

***\** Sau khi áp dụng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năng lực** | **SL** | **TL** |
| 1 | Đọc và phân tích được đề toán | 24 | 100% |
| 2 | Tóm tắt được bài toán | 22 | 91,7% |
| 3 | Lập được kế hoạch giải toán | 21 | 87,5% |
| 4 | Viết được lời giải cho bài toán | 24 | 100% |
| 5 | Biết kiểm tra lại kết quả bài toán | 24 | 100% |

Từ kết quả trên đã cho thấy sáng kiến mà tôi đưa ra là thiết thực, hiệu quả. Tuy nhiên thực tế cho thấy không có giải pháp nào là vạn năng cả mà điều quan trọng là người giáo viên phải biết lựa chọn, vận dụng các sáng kiến linh hoạt hài hoà, hợp lí thì quá trình giảng dạy sẽ đạt hiệu quả cao. Trong suốt quá trình nghiên cứu, quan sát học sinh giải toán, tôi thấy học sinh rất thích giải toán khi đã có đủ vốn kiến thức, phương pháp giải toán. Học sinh giải toán đúng, chính xác hơn khi được thầy cô nhiệt tình hướng dẫn với phương pháp dễ hiểu, dễ nhớ. Với phương pháp này tôi đã trang bị cho học sinh vốn kiến thức, phương pháp cơ bản để các em giải các dạng bài toán bằng 2 bước tính không nhầm lẫn, sai sót. Từ đó chất lượng được nâng lên rõ rệt.

* + 1. **Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử:**

**3. Những thông tin cần được bảo mật:** Không có

**4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

Khi dạy học sinh làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính, giáo viên cần hướng dẫn học sinh hình thành các bước giải dựa trên việc vận dụng những kiến thức đã học như các dạng toán đơn, cách tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, các kĩ năng tính toán. Trong quá trình luyện tập để khắc sâu được các dạng toán, giáo viên cần củng cố cho học sinh các đặc điểm của đề bài để học sinh dễ nhận ra các bước giải của bài toán.

Khi dạy các bài toán giải bằng hai bước tính có liên quan đến nội dung hình học, giáo viên cần hướng dẫn học sinh liên hệ thực tế để các em nắm chắc kiến thức, nhớ lâu và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Ngoài các kiến thức về toán học, giáo viên cần có kĩ năng truyền đạt, hình thức tổ chức giờ dạy hợp lí, quan tâm tới các đối tượng học sinh trong lớp mình để học sinh cùng biết, cùng hiểu và vận dụng kiến thức.

Để đạt được kết quả như mong muốn, ngoài kiến thức của bản thân, lòng yêu nghề, đòi hỏi người giáo viên luôn tìm tòi, luôn sáng tạo, luôn tự làm mới vốn kiến thức của mình trong cách truyền đạt, lựa chọn phương pháp dạy học, kĩ thuật, cách tổ chức giờ dạy và vận dụng linh hoạt trong mỗi giờ dạy.

**5. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:** Không có

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**

 Tên sáng kiến: ................................................................................................

 Thời gian họp:.................................................................................................

Họ và tên người nhận xét: …………………………………………………..

Học vị: ........................... Chuyên ngành: ......................................................

Đơn vị công tác: ............................................................................................

Địa chỉ: .........................................................................................................

Số điện thoại cơ quan/di động: .....................................................................

Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...........................................................

**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** |  **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá****của thành viên Hội đồng** |
|  1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |
|  2 | **Khả năng áp dụng của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
|  3 | **Lợi ích của sáng kiến:*** So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);
* Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu

có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
|  4 | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**